TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS - ST
Ngày: 16 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng.**

2. Ông **Lê Quốc Trường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKNKTT: ấp H, xã X, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Chổ ở hiện nay: ấp K, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc C, sinh năm 1968 (chết); và bà Nguyễn Kim P sinh năm 1972; chồng: Nguyễn Trọng N, sinh năm 1989 và có 01 người con sinh ngày 29/8/2020; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Lê Ngọc T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Công ty TNHH B**.

Người đại diện theo pháp luật: **XM**, sinh ngày 30/01/1973 – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1988. (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền ngày 14 tháng 9 năm 2022)

Địa chỉ: ấp P, xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

Trần Thị Kim G, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã MA, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2017, Lê Ngọc T bắt đầu vào Công ty Trách nhiệm hữu hạn túi xách B– khu công nghiệp TH (trụ sở tại xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang, có 100% vốn nước ngoài do ông XM làm Tổng giám đốc) với nhiệm vụ là công nhân bộ phận in tại Xưởng 2 của Công ty. Vào khoảng 07 giờ ngày 17/5/2022, khi đi ngang qua bộ phận sản xuất hàng thành phẩm, T phát hiện trên bàn làm việc khu vực bộ phận sản xuất có nhiều túi xách đã thành phẩm đẹp, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, lợi dụng lúc công nhân nghỉ trưa và bộ phận sản xuất tắt hết đèn chiếu sáng, T chuẩn bị lấy túi xốp nylon màu đen đi đến bộ phận sản xuất hàng thành phẩm lén lấy 02 túi xách có màu xanh, trắng, nâu kích thước (07 X 10)cm, cao 14,5cm, mặt ngoài màu xanh có chữ COACH XX, bỏ vào túi nylon, đem về bộ phận in nơi T làm việc cất giấu vào kết nhựa màu vàng để dưới bàn nơi T làm việc. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, chị Trần Thị Kim G là chuyền trưởng bộ phận sản xuất của Xưởng 2 phát hiện trên bàn làm việc nơi để các túi xách thành phẩm mất 02 túi xách nên báo cho Phòng nhân sự của Công ty. Qua kiểm tra hệ thống Camera giám sát Công ty phát hiện Lê Ngọc T thực hiện hành vi trộm 02 túi xách nên trình báo Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang lập lúc 16 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, ghi nhận: Hiện trường xảy ra vụ án tại Xưởng số 02 Công ty trách nhiệm hữu hạn túi xách B thuộc KCN TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Xưởng số 02 của Công ty được xây dựng chạy dài theo hướng Đông sang hướng Tây. Bốn hướng của xưởng số 02 đều có cửa sổ ra vào. Ở đầu hướng Tây của xưởng số 02 có 13 lai được ký hiệu lần lượt là Packing 01 đến Packing 13 tính từ hướng Bắc sang hướng Nam. Từ bảng chữ Packing 10 màu đỏ đi về hướng Đông 3,85m là vị trí bàn làm việc màu trắng bên trong xưởng số 02 là nơi để các túi xách đã thành phẩm. Bàn có kích thước (1,6 x 1,2)m, cao 0,9m. Trên mặt bàn có để nhiều túi xách. Từ bàn làm việc đi về hướng Đông 73,5m là vị trí một võ (kết) nhựa màu vàng có kích thước (61 x 41)cm cao 17 cm, bên trong võ nhựa này là nơi T giấu 02 túi xách đã lấy tại bàn làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 túi xách có màu xanh, trắng, nâu kích thước (07 X 10)cm, cao 14,5cm, mặt ngoài màu xanh có chữ COACH XX.

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera giám sát tại xưởng 2 của Công ty B

Kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐG ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xác định: 02 túi xách có màu xanh, trắng, nâu kích thước (07 X 10)cm, cao 14,5cm, mặt ngoài màu xanh có chữ COACH XX có giá trị là 2.648.176 đồng.

Bản kết luận giám định số: 701/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung trong tập tin video tên "TG1-Fac2_Camera_IP12_TG1-Fac2_20220517121038_20220517121408_603868.mp4" gửi giám định.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Ngọc T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/5/2022, Lê Ngọc T đã tự nguyện giao nộp số tài sản đã chiếm đoạt của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B gồm 02 túi xách có màu xanh, trắng, nâu kích thước (07 X 10)cm, cao 14,5cm, mặt ngoài màu xanh có chữ COACH XX. Công ty cũng đã có Công văn xin nhận lại tài sản và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B 02 túi xách trên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTG-P2 ngày 11 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận và luận tội phát biểu quan điểm: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và bị cáo cũng đã tự nguyện giao nộp số tài sản đã chiếm đoạt cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B là bị hại trong vụ án.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, h, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Đối với trách nhiệm dân sự Công ty đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/5/2022, tại Xưởng số 02 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B– khu công nghiệp TH, có trụ sở tại xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Ngọc T đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 túi xách có màu xanh, trắng, nâu kích thước (07 X 10)cm, cao 14,5cm, mặt ngoài màu xanh có chữ COACH XX, trị giá 2.648.176 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Việc bị phát hiện và thu hồi tang vật là ngoài ý định của bị cáo, thiết nghĩ cần phải có mức án tương xứng để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, hành vi của T bộc phát từ lòng tham nhất thời khi thấy tài sản để trên bàn nhưng không người trông giữ, giá trị tài sản không lớn, hậu quả thiệt hại chưa xảy ra. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đều làm thuê, con còn nhỏ. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo được xác định là do ham muốn nhất thời, bộc phát ngay khi thấy có điều kiện, không phải là bản chất, là tư tưởng xấu có từ trước. Từ đó Hội đồng xét xử thống nhất tuyên xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng đồng thời cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: các tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả và bị hại cũng không yêu cầu thêm, nên không đặt ra xem xét.

[5] Các vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 02 túi xách có màu xanh, trắng, nâu kích thước (07 X 10)cm, cao 14,5cm, mặt ngoài màu xanh có chữ COACH XX. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả và bị hại cũng không yêu cầu thêm, nên không đặt ra xem xét.

(Theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 135/QĐ- ĐTTH ngày 01/6/2022)

Chuyển lưu trữ vào hồ sơ:

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera giám sát tại xưởng 2 của Công ty B

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc T** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc T 09 tháng tù cho hưởng án treo và phải chấp hành thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án (16/9/2022)

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang thường trú (Uỷ ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Tiền Giang) giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Chuyển lưu trữ vào hồ sơ:

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera giám sát tại xưởng 2 của Công ty B

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu